TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 116/2021/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thái Quang Định
2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 12/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 7 năm 1994 tại thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKHKTT: khu Cổ Lễ, phường H Q, thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/6/2021 đến ngày 23/6/2021, tạm giam từ ngày 23/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xử án vắng mặt.

2. Họ và tên: **Phan Minh V** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 11 năm 2000 tại thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKHKTT: tổ 39B, khu 11, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân T, sinh năm: 1975 và bà Cao Thị Th, sinh năm: 1981; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/6/2021 đến ngày 23/6/2021, tạm giam từ ngày 23/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xử án vắng mặt.

3. Họ và tên: **Vũ Khương D** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 27 tháng 02 năm 1991 tại thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKHKTT: khu Cổ Lễ, phường

H Q, thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th, sinh năm: 1968 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm: 1970; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 14/6/2021 đến ngày 23/6/2021, tạm giam từ ngày 23/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xử án vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Đức Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 20, khu Đông Hải, phường C Đ, thành phố C Ph, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Bùi Văn Nh, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 13/6/2021, Nguyễn Văn Th, Vũ Khương D và Phan Minh V trong khi ngồi chơi tại nhà Th thì cùng nhau rủ mua ma túy loại đá để sử dụng. Vì không ai có tiền, nên D nói chiều mai D có tiền thì mua, Th và V đều đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 14/6/2021, Th nhắn tin cho D hỏi "Thế giờ như nào?" ý hỏi D có mua ma túy về sử dụng không, D hiểu ý gọi điện lại cho Th nói "Có, tý anh chuyển tiền cho" ý D nói có sử dụng ma túy và sẽ chuyển tiền cho Th đi mua ma túy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D chuyển số tiền 450.000 đồng vào tài khoản của Th. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi Th đang làm thì V nhắn tin cho Th hỏi "tý anh có về không" Th trả lời "Có", V bảo Th qua đón V để cùng đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Th gọi điện thoại qua mạng Zalo cho người bán ma túy tên là Q (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 300.000 đồng ma túy của Q, Th chuyển qua tài khoản cho Q số tiền là 400.000 đồng trong đó có 300.000 đồng là tiền mua ma túy còn 100.000 đồng là số tiền Th nợ mua ma túy của Q lần trước.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Th, V cùng đi mua ma túy. Th gọi điện cho Q, Q bảo Th đi đến ngõ nhỏ phía sau chợ Ph N. Đến nơi, Th dừng xe chờ khoảng 2-3 phút thì Q đi bộ đến đưa cho Th 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2,5x2,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Th cầm túi ma túy vừa mua được xác nhận là ma túy Th cầm rồi đưa lại cho V và điều khiển xe chở V đi về. Đi được khoảng 100 mét bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, V đã thả túi ma túy đá đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống dưới nền đường cách vị trí chân V khoảng 30cm thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên. Ngoài ra, còn thu giữ của Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu cam-đen, biển kiểm soát 14U1-358.60 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, gắn sim số 0705.613.288. Thu giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0793.065.678.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Vũ Khương D thu giữ của D 01 điện thoại OPPO, gắn sim số 0348.857.065.

Bản Kết luận giám định số 1100/KLGĐ ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Phan Minh V và Nguyễn Văn Th là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng: 0,388gam.

Quá trình điều tra, Phan Minh V, Nguyễn Văn Th và Vũ Khương D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSUB ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố các bị cáo ***Nguyễn Văn Th, Phan Minh V và Vũ Khương D*** về tội:***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/6/2021; xử phạt bị cáo Phan Minh V từ 12 đến 15 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/6/2021; xử phạt bị cáo Vũ Khương D từ 12 đến 15 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/6/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1100/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 phôi sim số 0705.613.288; 01 phôi sim số 0793.065.678; 01 phôi sim số 0348.857.065;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám (thu giữ của Th); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (thu giữ của V); 01 điện thoại OPPO, màu vàng - trắng (thu giữ của D).

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt các bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, các bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và vật chứng thu giữ của các bị cáo xử lý theo quy định của pháp luật (riêng bị cáo V xin lại chiếc điện thoại và sim).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Đức Đ và những Người làm chứng: Anh Bùi Văn Đ và anh Bùi Văn Nh có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Phan Minh V, Nguyễn Văn Th và Vũ Khương D tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 14/6/2021, tổ 1, khu Bạch Đằng 1, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Khương D, Nguyễn Văn Th và Phan Minh V có hành vi tàng trữ trái phép 0,388 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ. Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố các bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1]Hình phạt chính:

- Về tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, cùng rủ nhau mua ma túy để sử dụng, bị cáo Th là người tính cực nhất, bị cáo Th đã gọi D để lấy tiền đi mua ma túy, là người trực tiếp liên lạc, giao dịch với người bán ma túy và trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò đầu trong vụ án và phải chịu mức án cao hơn. Tiếp đó, đến bị cáo D là người chuyển tiền cho bị cáo Th để mua ma túy, bị cáo V đã cùng bị cáo Th đi mua ma túy, nên cả 2 bị cáo có vai trò ngang nhau và chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Th. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu cam-đen, biển số 14U1-358.60 là của anh Đỗ Đức Đ (*là người làm cùng Công ty với bị cáo Nguyễn Văn Th*), ngày 14/6/2021 Thạo đã mượn chiếc xe mô tô trên của anh Đ, việc Th sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy anh Đ không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Đức Đ và anh Đỗ Đức Đ không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập.

- Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1100/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Các phôi sim số 0705.613.288; phôi sim số 0793.065.678 và phôi sim số 0348.857.065 thu giữ của bị cáo nhưng các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Các điện thoại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám (thu giữ của Th); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (thu giữ của V); 01 điện thoại OPPO, màu vàng - trắng (thu giữ của D), là phương tiện các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng tên Q (theo lời khai của Th) là người bán ma túy cho Th, hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau, nên không đề cập xử lý.

[6]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Các bị cáo ***Nguyễn Văn Th, Phan Minh V và Vũ Khương D*** phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn Th *14 (Mười bốn)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/6/2021.

- Xử phạt: bị cáo **Phan Minh V *12 (Mười hai)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/6/2021.

- Xử phạt: bị cáo **Vũ Khương D *12 (Mười hai)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1100/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và các phôi sim số 0705.613.288; phôi sim số 0793.065.678; phôi sim số 0348.857.065;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các điện thoại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám (thu giữ của Th); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (thu giữ của V); 01 điện thoại OPPO, màu vàng - trắng (thu giữ của D).

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ, 00 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Phan Minh V, Nguyễn Văn Th và Vũ Khương D mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo Phan Minh V, Nguyễn Văn Th và Vũ Khương D; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Đức Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADSTP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phúc Định